

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Thị trường chứng khoán thế giới được kích lệ mạnh mẽ sau thông tin ngân hàng trung ương Trung Quốc sẵn sàng nới lỏng tính linh hoạt của tỷ giá đồng nhân dân tệ. Chứng khoán châu Âu tăng điểm phiên thứ 9 liên tiếp, lên mức cao nhất trong vòng 7 tuần trở lại đây, thị trường châu Á cũng có phiên tăng điểm mạnh nhất trong 7 tháng; chứng khoán Mỹ không giữ được đà tăng trong phiên, đóng cửa giảm nhẹ.

Tỷ giá đồng nhân dân tệ lên mức cao nhất trong vòng 5 năm sau khi Ngân hàng Trung ương Trung Quốc tuyên bố sẽ thúc đẩy hơn nữa cải cách cơ chế tỷ giá hối đoái, nhằm tăng tính linh hoạt về tỷ giá đồng tiền này. Động thái được đưa ra sau khi căng thẳng về chính sách tỷ giá đồng nhân dân tệ ngày càng dâng cao giữa Bắc Kinh với Mỹ và EU. Đây cũng là dấu hiệu cho thấy Trung Quốc đang chuẩn bị cho những thay đổi trong chính sách tỷ giá, tuy nhiên Bắc Kinh cũng phát đi thông điệp tỷ giá sẽ chưa thể điều chỉnh mạnh mà sẽ theo một lộ trình điều chỉnh dần dần.

Giới quan sát kỳ vọng việc đồng nhân dân tệ tăng giá so với USD, EUR sẽ giúp cải thiện thâm hụt thương mại của Mỹ, EU đối với Trung Quốc, qua đó cải thiện kinh tế các khu vực này và đẩy nhanh quá trình hồi phục kinh tế thế giới. Tuy nhiên tác động tích cực này trong dài hạn vẫn còn chưa chắc chắn, đặc biệt khi châu Âu đang thực thi chính sách cắt giảm chi tiêu hàng loạt khiến nền kinh tế khu vực cũng như nhu cầu tiêu thụ hàng hóa tại đây sẽ giảm đáng kể. Thị trường châu Âu chiếm khoảng 20% kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc.

Làn sóng chốt lời tăng mạnh khiến giá vàng lùi về mức 1.240 USD/ounce sau khi đạt đỉnh mới trên 1.263 USD/ounce vào phiên 18/6 tại New York. Sự hồi phục của chứng khoán thế giới cũng ảnh hưởng tới nhu cầu đầu tư vào vàng giảm xuống.

Đóng cửa phiên ngày hôm qua tại thị trường New York, giá dầu kỳ hạn lùi lại gần mốc 77 USD/thùng.

Tin trong nước

Tình hình kinh tế vĩ mô trong nước nhìn chung vẫn ủng hộ sự đi lên của TTCK.

Tuần này Tổng cục thống kê sẽ công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI. Trước đó, Chi cục Thống kê Hà Nội và TP Hồ Chí Minh tăng đã công bố CPI tháng Sáu tại hai thành phố lớn nhất cả nước lần lượt ở mức 0,21% và 0,35%. Như vậy có thể kỳ vọng CPI của cả nước sẽ tăng nhẹ trong tháng Sáu, một yếu tố quan trọng nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, giảm áp lực lên lãi suất.

Chính phủ tiếp tục chỉ đạo hạn chế nhập siêu, đặc biệt tập

TỔNG HỢP MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	10.442,41	-8,23	-0,08
Nasdaq	2.289,09	-20,71	-0,9
S&P 500	1.113,20	-4,31	-0,39
Châu Âu			
FTSE 100	5.299,11	+48,27	+0,92
DAX 30	6.292,97	+75,99	+1,22
CAC 40	3.736,15	+48,94	+1,33
Châu Á			
Nikkei 225	10.238,01	+242,99	+2,43
Hang Seng	20.912,18	+625,47	+3,08
Shanghai	2.586,20	+72,98	+2,9

Nguồn: CNBC

GIÁ DẦU VÀNG VÀ CHỈ SỐ USD-INDEX

	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	77,25	6:19 pm
Vàng ²	1.232,4	6:01 pm
US dollar index	86,25	5:33 pm

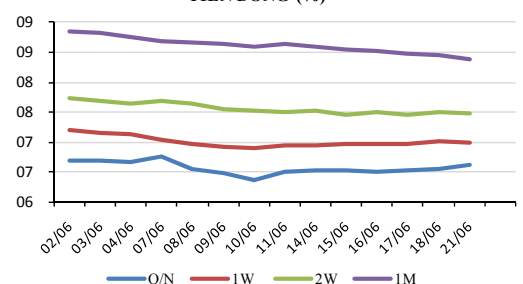
1- Dầu thô nhẹ giao tháng 7 - New York Mercantile Exchange

2- Vàng kỳ hạn giao tháng 7 - Commodity Exchange Inc.

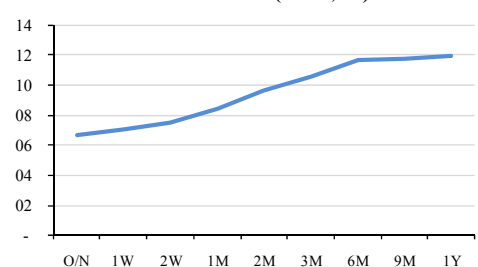
3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG TIỀN ĐỒNG (%)



YIELD CURVE (VND, %)

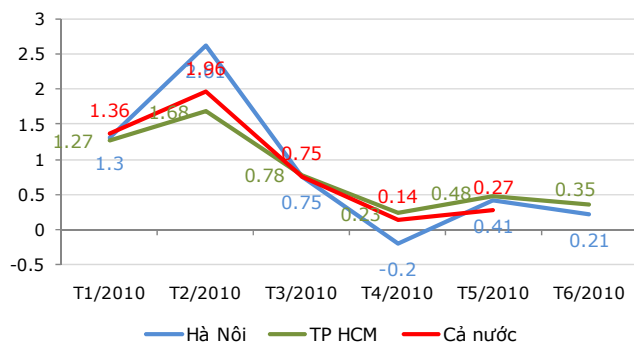


Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

trung hạn chế nhập khẩu các xa xỉ phẩm.

Hà Nội tạm ứng 350 tỷ đồng bình ổn giá 9 mặt hàng thiết yếu.

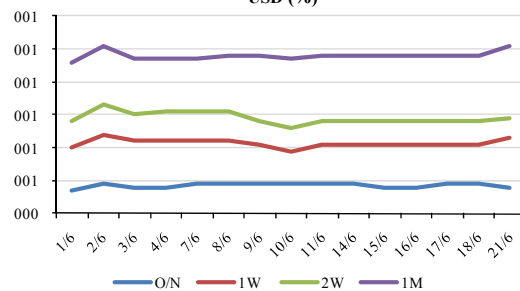
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI, %)



Nguồn: TCTK, PSI tổng hợp

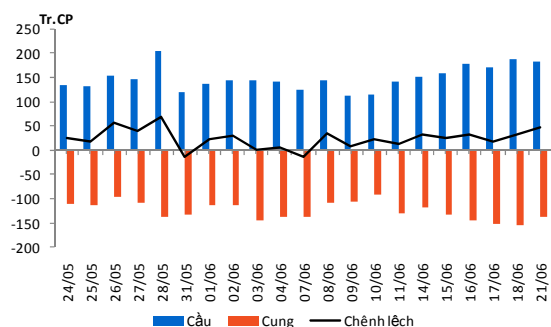
Tổng hợp của Ban phân tích

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG USD (%)

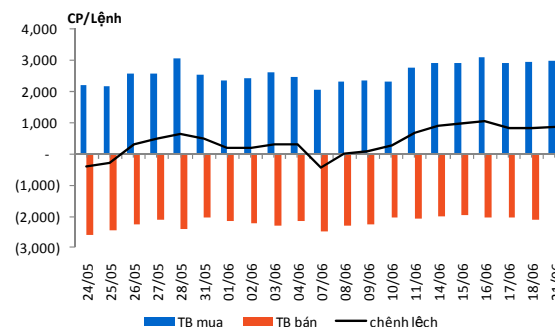


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

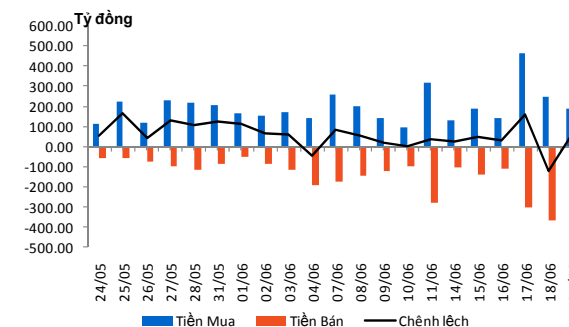
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

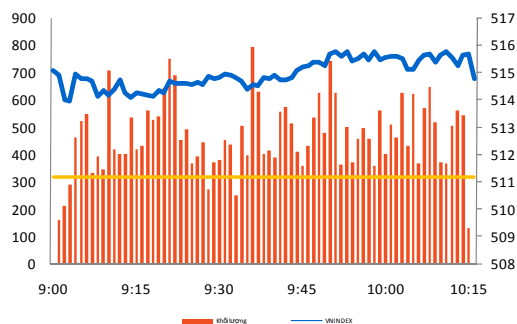


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

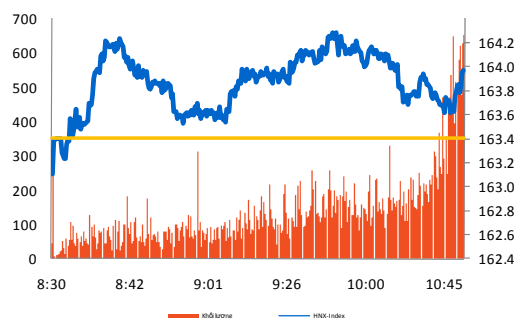
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	514.75 ↑	3.57	0.70%
KLGD (triệu ck)	48.63 ↓	-14.82	-23.36%
GTGD (tỷ đồng)	1,482.14 ↓	-447.21	-23.18%
Tổng cung (triệu ck)	78.67 ↓	-15.09	-16.10%
Tổng cầu (triệu ck)	104.81 ↓	-0.30	-0.28%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.53 ↓	-2.04	-36.60%
KL bán (triệu ck)	2.46 ↓	-10.79	-81.43%
Giá trị mua (tỷ đồng)	182.90 ↓	-45.07	-19.77%
Giá trị bán (tỷ đồng)	107.91 ↓	-233.87	-68.43%



HSX

HNX

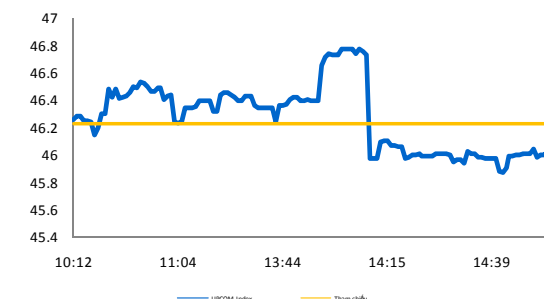
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	164.01 ↑	0.66	0.40%
KLGD (triệu ck)	43.20 ↓	-0.86	-1.95%
GTGD (tỷ đồng)	1,381.29 ↑	10.91	0.80%
Tổng cung (triệu ck)	57.83 ↓	-3.40	-5.55%
Tổng cầu (triệu ck)	78.18 ↓	-3.04	-3.75%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.20 ↓	-0.50	-70.98%
KL bán (triệu ck)	0.29 ↓	-0.57	-66.18%
Giá trị mua (tỷ đồng)	6.87 ↓	-11.78	-63.15%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.20 ↓	-16.76	-64.55%



HNX

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	46.02 ↓	-0.05	-0.11%
KLGD (triệu ck)	0.36 ↓	-0.06	-13.82%
GTGD (tỷ đồng)	6.78 ↓	-1.28	-15.86%
Tổng cung (triệu ck)	0.83 ↑	0.17	25.19%
Tổng cầu (triệu ck)	0.92 ↑	0.40	77.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.01 ↓	0.00	-25.34%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.13 ↓	-0.04	-25.34%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
REE	48,100	48,300	0.42	65,225
OGC	39,500	39,800	0.76	55,531
DPM	31,000	31,800	2.58	45,849
STB	20,800	21,100	1.44	42,948
KBC	59,000	58,000	-1.69	42,015

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VES	26,000	27,300	1,300	5.00
CTI	32,100	33,700	1,600	4.98
VHG	32,200	33,800	1,600	4.97
MCV	28,400	29,800	1,400	4.93
NHW	20,300	21,300	1,000	4.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PXI	32,000	28,900	-3,100	-9.69
UIC	43,400	41,300	-2,100	-4.84
COM	57,000	54,500	-2,500	-4.39
STG	44,200	42,500	-1,700	-3.85

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KBC	25,364	REE	19,310
HAG	25,308	VNM	13,763
VNM	15,832	HPG	13,058
SSI	12,658	FPT	9,693
DPM	12,514	VIC	8,406

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	31,700	32,000	0.95	144,101
DBC	47,800	51,100	6.90	73,033
VND	30,400	32,500	6.91	64,504
KLS	20,500	20,400	-0.49	48,284
SHN	61,900	62,000	0.16	45,957

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MEC	30,000	32,100	2,100	7.00
CMC	30,000	32,100	2,100	7.00
SKS	24,300	26,000	1,700	7.00
SRA	38,700	41,400	2,700	6.98
MAC	28,700	30,700	2,000	6.97

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PHS	19,000	17,700	-1,300	-6.84
ILC	21,300	20,000	-1,300	-6.10
KHB	71,900	67,700	-4,200	-5.84
SAF	36,900	35,000	-1,900	-5.15
HDO	21,500	20,400	-1,100	-5.12

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
GLT	1,177	PVS	2,474
PVS	963	BVS	1,931
NTP	935	CPC	1,036
TV4	613	SHN	989
S91	544	SD2	667

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ACC	37,400	37,000	-1.07	1,681
API	16,900	17,600	4.14	1,564
HIG	24,500	24,800	1.22	634
DBM	24,300	26,700	9.88	448
UDJ	17,300	17,300	0.00	360

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CFC	17,100	18,800	1,700	9.94
DBM	24,300	26,700	2,400	9.88
BTW	20,500	22,500	2,000	9.76
PPP	11,700	12,800	1,100	9.40
TNM	9,000	9,700	700	7.78

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BTC	40,700	36,700	-4,000	-9.83
CHP	11,300	10,200	-1,100	-9.73
DNS	17,600	15,900	-1,700	-9.66
VPC	8,300	7,600	-700	-8.43
BMJ	19,100	17,500	-1,600	-8.38

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	130		0

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	31.8	142,761	↑ 2.58	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	30.9	64,790	↑ 0.98	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10.5	-	→ 0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	16.9	38,020	↑ 6.96	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	24.8	118,227	↑ 4.64	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	39.7	4,449	→ 0.00	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	26.0	7,710	↑ 3.59	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	30.8	21,840	↑ 1.65	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9.2	1,762	↓ -3.16	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	9.2	689	↑ 1.10	UPCOM
PTT	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	16.5	-	→ 0.00	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	76.2	37,810	↑ 2.01	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	43.6	57,870	↑ 3.32	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49.2	13,707	↓ -1.40	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	30.2	19,950	↑ 1.00	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	28.1	19,354	↓ -0.35	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	22.1	7,670	↑ 0.45	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	27.3	42,630	↑ 4.20	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	30.9	144,080	↑ 5.46	HNX
PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	28.9	119,070	→ 0.00	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	31.9	28,280	↑ 0.31	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	16.2	89,401	↑ 4.52	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	32.0	449,130	↑ 0.95	HNX
PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	28.9	147,825	↓ -9.69	HSX
PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	22.3	19,717	↓ -17.41	HSX
PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	22.3	10,461	↓ -0.89	HSX
PXT	Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	22.5	29,278	↓ -0.44	HSX

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty vận tải đa phương thức	200	4,302,960	10,200	30/06/2010	Từ 9/6/2010 đến 23/6/2010
Công ty Tài chính Dệt may	500	8,958,666	12,000	29/06/2010	Từ 7/6/2010 đến 22/6/2010
Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp An Giang	60	2,698,300	10,100	14/07/2010	Từ 25/6/2010

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP tư vấn xây dựng Vinaconex	HNX	11	18/06/2010
CTCP Viễn Thông Vạn Xuân	HNX	12	18/06/2010
CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	HNX	1000	17/06/2010
CTCP Hăng sơn Đông Á	HNX	22	16/06/2010
CTCP Lilama Thí nghiệm Cơ điện	HNX	13.5	16/06/2010
CTCP Hoàng Hà	HNX	136	15/06/2010
CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	HNX	99	15/06/2010
CTCP Tài chính quốc tế và Phát triển doanh nghiệp IDJ	HNX	326	15/06/2010
Công ty Chứng khoán Dầu khí	HNX	485	15/06/2010
CTCP vận tải biển Hải Âu	HNX	50	14/06/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Chứng khoán Hòa Bình	HNX	300	18/06/2010
CTCP Sông Đà 1	HNX	50	18/06/2010
Ngân hàng TMCP Nam Việt	HNX	1000	18/06/2010
CTCP Chứng khoán Sài Gòn Thương Tín	HSX	1100	17/06/2010
CTCP Xây dựng Điện Vneco 2	HNX	18.61141	11/06/2010
CTCP Đầu tư Căn nhà mơ ước	HSX	149.9	11/06/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Xây dựng điện VNECO 3	VE3	HNX	13.20		30/06/2010
Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	BCE	HSX	200.00	30,000	28/06/2010
Công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ	NNC	HSX	87.68		23/06/2010
CTCP Cavico Khoáng sản và Công nghiệp	CMI	HNX	57.00		23/06/2010
CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre	VXB	HNX	40.49		22/06/2010
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	DLG	HSX	291.00		22/06/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 39343888 (Ext.: 6732)



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339